

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 19/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG, TỈNH QUẢNG TRỊ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Văn Vĩnh My**.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Sơn**
Bà **Hồ Thị Lan Phụng**

- *Thư ký phiên toà:* ông **Lê Văn Ngo**, Thư ký Toà án nhân dân huyện Đakrông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên toà:* Ông **Trần Nhật Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh ngày 21 tháng 05 năm 2000 tại Quảng Trị; giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1, sinh năm 1972 (Đã chết) và bà: Lê Thị H2, sinh năm 1975 (Đã chết); vợ, con: Chưa; gia đình có 03 anh, em ruột, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người bị hại: Bà Lê Thị C, sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị C: Ông Võ T, sinh năm 1967 (Chồng) và chị Võ Thị Huyền T1, sinh năm 1992 (con), anh Võ Đức H3, sinh năm 2001(con), đều nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; anh Võ Viết H4, sinh năm 1993 (con); nơi cư trú: Tổ F, ấp B, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước; Võ Thị Hoài T2, sinh năm 1996; nơi cư trú: 217/3, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp và theo ủy quyền của chị T1, anh H4, chị T2, anh H3 cho bị hại Lê Thị C tham gia tố tụng: Ông Võ Thừa . Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 ngày 08/8/2023, Lê Văn H điều khiển xe ô tô biển số 74D-002.32 lưu thông trên Quốc lộ I theo hướng Khe Sanh đi Đông Hà. Khi xe chạy đến Km 45 + 700, Quốc lộ I thuộc địa phận thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Đây là đoạn đường thẳng có gờ giảm tốc độ kẻ ngang màu vàng, hai đầu có vòng cua sang trái, mặt đường rộng 10,1 mét, ở giữa mặt đường có vạch sơn màu vàng dạng đứt đoạn phân chia làn đường thành hai chiều riêng biệt, làn đường bên phải rộng 5,1 mét; làn đường bên trái rộng 5,0 mét. H điều khiển xe ô tô đi sang phần đường bên trái dành cho xe đi ngược chiều, khi xe ô tô di chuyển ở khu vực đường dành cho xe đi ngược chiều thì va chạm với xe mô tô biển số 74H1-278.73 do bà Lê Thị C điều khiển khi đang đi bên phải phần đường theo hướng Đông Hà đi Khe Sanh gây tai nạn. Hậu quả bà C được đưa đi cấp cứu và chết tại bệnh viện. - Tại bản kết luận giám định dấu vết cơ học số 849/KL-KTHS ngày 31/8/2023, của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Q kết luận:

+ Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 74D-002.32 và xe mô tô biển số 74H1-278.73 là: Phần bên trái của cản trước xe ô tô biển số 74D-002.32 va chạm phù hợp với phần trước bên phải xe mô tô biển số 74H1-278.73 gồm các vị trí: bánh trước; phuộc trước, đai ốc cố định phuộc trước bên phải.

+ Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô biển số 74D-002.32 tác động so với xe mô tô biển số 74H1-278.73 theo chiều hướng từ trước ra sau trong trạng thái hai phương tiện chuyển động ngược chiều; xe ô tô biển số 74D-002.32 có hướng chuyển động từ Khe Sanh đi Đông Hà, xe mô tô biển số 74H1-278.73 có hướng chuyển động ngược lại.+ Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 74D-002.32 và xe mô tô biển số 74H1-278.73 trên hiện trường là khu vực phía trước điểm đầu dấu vết đánh số (8) được ghi nhận và mô tả trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường, thuộc phần đường có hướng từ Đông Hà đi Khe Sanh.

- Tại bản kết luận giám định tử thi số 864 /KL-KTHS ngày 05/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận:

+ Nạn nhân vào viện điều trị, được chẩn đoán đa chấn thương.

+ Kết quả chụp cắt lớp vi tính toàn thân: Gãy ngành ngoài, ngành mu, cổ xương đùi và 1/3 giữa xương đùi trái. Gãy phức tạp đầu dưới 2 xương cẳng tay phải. Gãy đầu ngoài xương bàn 1, 5, đầu trong xương bàn 2, 3 và xương móc phải.

+ Trên thân thể có nhiều vết rách da, sây sát da, bầm tím da.

+ Nguyên nhân chết của bà Lê Thị C là: Đa chấn thương

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL- HĐĐGTS, ngày 11/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Những bộ phận hư hỏng do hậu quả của vụ tai nạn giao thông xảy ra đối với xe mô tô biển số 74H1-278.73 là 6.740.000đồng.

Cáo trạng số 41/CT-VKSĐKR ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham

gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách gấp đôi.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trong hồ sơ thể hiện, không tranh luận gì về việc buộc tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát Nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ căn cứ xác định: ngày 08/8/2023, Lê Văn H điều khiển xe ô tô biển số 74D-002.32 lưu thông trên Quốc lộ I theo hướng Khe Sanh đi Đông Hà. Khi xe chạy đến Km 45 + 700, Quốc lộ I, đây là đoạn đường thẳng có gờ giảm tốc độ kẻ ngang màu vàng, hai đầu có vòng cua sang trái, mặt đường rộng 10,1 mét, ở giữa mặt đường có vạch sơn màu vàng dạng đứt đoạn phân chia làn đường thành hai chiều riêng biệt, làn đường bên phải rộng 5,1 mét; làn đường bên trái rộng 5,0 mét. H điều khiển xe ô tô đi sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều, gây tai nạn với xe mô tô biển số 74H1-278.73 do bà Lê Thị C điều khiển khi đang đi bên phải phần đường theo hướng Đông Hà đi Khe Sanh. Hậu quả bà C được đưa đi cấp cứu và chết tại bệnh viện.

Hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông của bị cáo H không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ: Điều khiển ô tô đi không đúng làn đường, phần đường quy định, đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và không giảm tốc độ đảm bảo an toàn khi qua đoạn đường có gờ giảm tốc đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và các quy định tại khoản 3 Điều 4, khoản 3 Điều 5 Thông tư số

31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 Quy định về tốc độ... an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn chết 01 người đã đủ các dấu hiệu cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự

Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: 1- “*Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền..., phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) Làm chết người;*”

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrong, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi điều khiển xe ô tô biển số 74D-002.32 là nguồn nguy hiểm cao độ, nhưng bị cáo không tuân thủ đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ: Không làm chủ tốc độ, không tuân thủ chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, điều khiển xe chạy lấn sang phần đường xe ngược chiều, gây gây tai nạn làm chết 01 người, lỗi thuộc về bị cáo là rất nguy hiểm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm của Bộ luật hình sự, xử phạt tù bị cáo một mức tương ứng hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi xảy ra tai nạn đã bồi thường các chi phí cứu chữa điều trị và mai táng cho người bị hại 60 triệu đồng và được đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là lao động chính nuôi 02 em đang tuổi ăn học, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương có nhân thân tốt, chấp hành nghiêm các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo tự rèn luyện, cải tạo tại nơi cư trú, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta đối với người phạm tội.

Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Lê Văn H, tại Lệnh số 31/2023/HSST-LCĐKNCT-TA, ngày 01/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đakrong.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận giải quyết xong. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Đakrong đã trả cho anh Võ Thừa x mô tô biển số 74H1-278.73 và xe ô tô biển số 74D-002.32, kèm theo giấy tờ xe cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật, không ai có ý kiến gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, tính từ ngày tuyên án 19/01/2024.

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban Nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Đakrông;
- Công an huyện Đakrông;
- THADS huyện Đakrông;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Vĩnh My

